

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DU
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 12
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000002	Nguyễn Huy An	Nam	11/02/2009	10/4	
2	000003	Nguyễn Bảo Kim Anh	Nữ	18/06/2009	10/4	
3	000159	Phan Thảo Phương Anh	Nữ	16/10/2009	10/6	
4	000007	Nguyễn Kim Ánh	Nữ	05/05/2009	10/4	
5	000008	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	05/05/2009	10/4	
6	000165	Phan Thanh Bằng	Nam	01/01/2009	10/6	
7	000160	Nguyễn Dương Gia Bảo	Nam	27/09/2009	10/5	
8	000163	Phạm Ngọc Bảo	Nam	12/08/2009	10/6	
9	000166	Nguyễn Vũ Bình	Nữ	26/03/2009	10/5	
10	000168	Trần Văn Bình	Nam	18/05/2009	10/5	
11	000171	Bùi Quốc Dũng	Nam	18/10/2009	10/6	
12	000173	Phạm Huỳnh Duy	Nam	23/10/2009	10/6	
13	000174	Trần Thị Tường Duyên	Nữ	12/12/2009	10/6	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DU
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 13
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000176	Bùi Anh	Đạt	Nam	01/09/2009	10/5	
2	000177	Nguyễn Đức	Đoàn	Nam	25/01/2009	10/5	
3	000178	Huỳnh Tấn	Đông	Nam	16/02/2009	10/6	
4	000179	Ngô Anh	Đức	Nam	22/05/2006	10/6	
5	000032	Võ Thùy	Dương	Nữ	26/07/2009	10/4	
6	000175	Phạm Tiến Hải	Dương	Nữ	22/05/2009	10/5	
7	000030	Phạm Thị Lương	Duyên	Nữ	15/03/2009	10/4	
8	000038	Nguyễn Kiên	Giang	Nữ	21/11/2009	10/4	
9	000180	Nguyễn Thị Tiên	Giang	Nữ	22/06/2009	10/6	
10	000039	Hồ Ngọc	Hà	Nữ	03/12/2009	10/4	
11	000183	Lê Ngọc	Hân	Nữ	24/06/2009	10/5	
12	000181	Nguyễn Mai Thanh	Hằng	Nữ	22/06/2009	10/5	
13	000182	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	26/08/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ'
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 14
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000044	Trần Thị Nhã	Hân	Nữ	04/02/2009	10/4	
2	000184	Võ Thanh	Hiệp	Nam	27/02/2009	10/5	
3	000185	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	30/01/2009	10/5	
4	000187	Trần Văn	Hoà	Nam	17/03/2009	10/6	
5	000189	Bùi Huy	Hoàng	Nam	24/08/2009	10/5	
6	000047	Huỳnh Đức	Hùng	Nam	10/01/2009	10/4	
7	000191	Đoàn Văn	Hùng	Nam	20/02/2009	10/6	
8	000198	Đoàn Khánh	Hưng	Nam	22/12/2009	10/5	
9	000053	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	Nữ	11/08/2009	10/4	
10	000054	Võ Thị Tố	Hương	Nữ	03/07/2009	10/4	
11	000192	Hoàng Khắc	Huy	Nam	16/02/2009	10/5	
12	000195	Nguyễn Trường Vi Nhật Huy		Nam	04/07/2009	10/6	
13	000197	Trần Gia	Huy	Nam	25/06/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 15
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000055	Huỳnh Nguyễn Hữu	Kha	Nam	20/09/2009	10/4	
2	000200	Phạm Quốc	Khánh	Nam	11/05/2009	10/6	
3	000201	Huỳnh Nguyễn Anh	Khoa	Nam	11/06/2009	10/5	
4	000203	Huỳnh Nguyễn Văn	Kỳ	Nam	16/01/2009	10/6	
5	000204	Huỳnh Thị	Lành	Nữ	31/10/2009	10/5	
6	000064	Tạ Ngọc	Linh	Nữ	07/10/2009	10/4	
7	000205	Võ Thị Ngọc	Linh	Nữ	12/04/2009	10/5	
8	000066	Nguyễn Văn	Lời	Nam	02/02/2009	10/4	
9	000069	Nguyễn Thị Hồng	Lũy	Nữ	29/11/2009	10/4	
10	000207	Hồ Vũ Khánh	Ly	Nữ	16/10/2009	10/6	
11	000208	Huỳnh Ngọc	Minh	Nam	28/10/2009	10/5	
12	000209	Huỳnh Thị Kim	Minh	Nữ	30/08/2009	10/6	
13	000210	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	19/05/2009	10/5	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

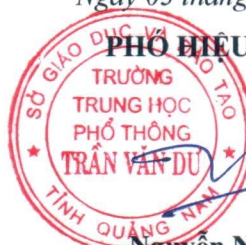
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 16
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000075	Đỗ Đình	Minh	Nam	01/01/2009	10/4	
2	000211	Phạm Quang	Minh	Nam	16/11/2009	10/5	
3	000212	Huỳnh Nguyễn Thảo	My	Nữ	15/11/2009	10/6	
4	000213	Trần Nguyễn Hà	My	Nữ	04/08/2009	10/5	
5	000214	Huỳnh Ly	Na	Nữ	26/12/2009	10/6	
6	000215	Phạm Thị Ly	Na	Nữ	23/05/2009	10/6	
7	000216	Đặng Đức	Nam	Nam	25/09/2009	10/6	
8	000217	Huỳnh Đức	Nam	Nam	20/07/2009	10/5	
9	000218	Nguyễn Lương Hoài	Nam	Nam	14/11/2009	10/5	
10	000219	Võ Trương Hằng	Nga	Nữ	15/08/2009	10/5	
11	000085	Hoàng Bảo	Ngọc	Nữ	02/12/2009	10/4	
12	000092	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	27/09/2009	10/4	
13	000093	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	Nữ	23/05/2009	10/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 17
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000220	Đỗ Chí	Nghĩa	Nam	28/08/2009	10/6	
2	000222	Võ Đoàn Hồng	Ngọc	Nữ	02/11/2009	10/6	
3	000225	Trần Thái	Nguyên	Nam	04/01/2009	10/6	
4	000226	Lê Minh	Nhật	Nam	05/02/2009	10/6	
5	000228	Nguyễn Kim Uyên	Nhi	Nữ	28/03/2009	10/6	
6	000231	Phan Thị Uyên	Nho	Nữ	07/03/2009	10/6	
7	000232	Nguyễn Vũ Thảo	Ny	Nữ	06/10/2009	10/5	
8	000233	Võ Thị Hà	Ny	Nữ	05/09/2009	10/6	
9	000236	Huỳnh Nhật	Quân	Nam	03/02/2009	10/5	
10	000105	Nguyễn Cương	Quyết	Nam	14/10/2009	10/4	
11	000108	Huỳnh Văn	Sơn	Nam	04/06/2009	10/4	
12	000109	Trần Văn	Sử	Nam	03/12/2007	10/4	
13	000113	Huỳnh Ngọc Hải	Thiên	Nam	25/05/2009	10/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 18
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000237	Phan Trần Anh	Quân	Nam	12/07/2009	10/6	
2	000238	Đoàn Văn	Quốc	Nam	12/05/2009	10/5	
3	000240	Trần Lê	Son	Nam	07/12/2009	10/6	
4	000243	Trương Thị Mỹ	Tâm	Nữ	01/09/2009	10/5	
5	000244	Nguyễn Ngọc Minh	Thái	Nam	08/05/2009	10/6	
6	000245	Trần Ngọc	Thái	Nam	11/11/2009	10/6	
7	000246	Phạm Châu	Thành	Nam	16/09/2009	10/5	
8	000247	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	08/07/2007	10/6	
9	000248	Phạm Thị Thanh	Thảo	Nữ	03/09/2009	10/6	
10	000119	Cao Thị Minh	Thư	Nữ	05/11/2009	10/4	
11	000121	Nguyễn Anh	Thư	Nữ	23/04/2009	10/4	
12	000122	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	Nữ	15/07/2009	10/4	
13	000117	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/11/2009	10/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DƯ
TỈNH QUẢNG NAM
Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 19
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000249	Võ Huỳnh Kim	Thảo	Nữ	01/07/2009	10/5	
2	000124	Phan Hoàng Minh	Thư	Nữ	23/06/2009	10/4	
3	000253	Nguyễn Lưu Bảo	Thư	Nữ	30/11/2009	10/5	
4	000254	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	17/08/2009	10/5	
5	000255	Võ Hoàng Anh	Thư	Nữ	28/01/2009	10/5	
6	000127	Huỳnh Nhật	Thương	Nữ	28/10/2009	10/4	
7	000128	Huỳnh Thị Tây	Thy	Nữ	12/10/2009	10/4	
8	000263	Ung Nho Bảo	Trân	Nữ	21/07/2009	10/6	
9	000259	Nguyễn Thùy	Trang	Nữ	04/08/2009	10/6	
10	000138	Nguyễn Minh	Trí	Nam	14/09/2009	10/4	
11	000264	Nguyễn Minh	Trí	Nam	07/09/2009	10/5	
12	000265	Trương Thị Thùy	Trinh	Nữ	28/08/2009	10/6	
13	000140	Huỳnh Tấn	Trung	Nam	20/06/2009	10/4	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 20
Môn kiểm tra: Công Nghệ NN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000266	Võ Phú	Trọng	Nam	28/02/2009	10/5	
2	000142	Phan Ngọc	Trường	Nam	30/01/2009	10/4	
3	000267	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	08/03/2009	10/6	
4	000146	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	12/08/2009	10/4	
5	000149	Trần Lê Thanh	Tuyền	Nữ	23/06/2009	10/4	
6	000270	Ngô Thị Thu	Uyên	Nữ	19/01/2009	10/5	
7	000271	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	Nữ	03/11/2009	10/5	
8	000272	Phạm Thị Tú	Uyên	Nữ	27/10/2009	10/5	
9	000152	Võ Tường	Vi	Nữ	07/11/2009	10/4	
10	000274	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	12/07/2009	10/6	
11	000275	Nguyễn Thị Khánh	Vy	Nữ	04/10/2009	10/5	
12	000158	Võ Thị Hồng	Yến	Nữ	28/03/2009	10/4	
13	000277	Võ Thị Thu	Yến	Nữ	04/12/2009	10/6	

Danh sách này có 13 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000001	Lê Thanh An	Nam	24/09/2009	10/2	
2	000004	Nguyễn Quang Tuấn Anh	Nam	07/03/2009	10/3	
3	000005	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	04/02/2009	10/1	
4	000006	Trần Tuấn Anh	Nam	10/11/2009	10/1	
5	000009	Hồ Duy Bảo	Nam	17/06/2009	10/1	
6	000010	Nguyễn Hồ Long Bảo	Nam	26/09/2009	10/3	
7	000011	Phạm Gia Bảo	Nam	11/07/2009	10/2	
8	000035	Mai Lê Tấn Đạt	Nam	04/05/2009	10/3	
9	000036	Phan Hoàng Điệp	Nam	25/03/2009	10/3	
10	000022	Bùi Hoàng Duy	Nam	22/04/2009	10/2	
11	000037	Châu Trần Trường Giang	Nữ	11/08/2009	10/2	
12	000040	Nguyễn Đức Hải	Nam	23/12/2009	10/2	
13	000041	Trần Minh Hải	Nam	22/08/2009	10/1	
14	000049	Nguyễn Lương Huy	Nam	15/10/2009	10/2	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ'
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 2
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000012	Trần Gia	Bảo	Nam	08/06/2009	10/2	
2	000013	Trần Thị Diễm	Bảo	Nữ	28/09/2009	10/2	
3	000014	Đinh Lê Quốc	Bình	Nam	06/10/2009	10/1	
4	000015	Huỳnh Quang	Chánh	Nam	19/01/2009	10/1	
5	000016	Lê Danh	Chính	Nam	31/05/2009	10/3	
6	000017	Phan Nhật	Chương	Nam	09/08/2009	10/1	
7	000169	Huỳnh Tấn Thành	Danh	Nam	16/07/2009	10/7	
8	000018	Phạm Thị Thúy	Diễm	Nữ	27/12/2009	10/3	
9	000170	Trương Ngọc	Diệp	Nữ	20/01/2009	10/7	
10	000019	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	Nữ	18/02/2009	10/2	
11	000020	Nguyễn Thị Mỹ	Diệu	Nữ	28/10/2009	10/2	
12	000021	Trần Huyền	Diệu	Nữ	20/05/2009	10/2	
13	000050	Võ Ngọc Tuấn	Huy	Nam	22/04/2009	10/2	
14	000051	Lê Trương Thu	Huyền	Nữ	16/02/2009	10/1	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 3
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000033	Trương Trung Đại	Nam	03/05/2009	10/2	
2	000031	Nguyễn Hoàng Ánh Dương	Nữ	30/10/2009	10/2	
3	000023	Nguyễn Lương Duy	Nam	04/08/2009	10/1	
4	000024	Nguyễn Trường Duy	Nam	01/01/2009	10/3	
5	000025	Trần Thanh Duy	Nam	21/12/2009	10/3	
6	000026	Võ Đình Duy	Nam	18/03/2009	10/2	
7	000027	Võ Quang Duy	Nam	18/01/2009	10/2	
8	000028	Huỳnh Thị Thu Duyên	Nữ	13/10/2009	10/1	
9	000029	Nguyễn Cao Thủy Duyên	Nữ	13/09/2009	10/3	
10	000186	Nguyễn Bùi Trung Hiếu	Nam	11/05/2009	10/7	
11	000059	Nguyễn Xuân Khôi	Nam	05/07/2009	10/1	
12	000060	Nguyễn Thị Hà Lam	Nữ	17/01/2009	10/1	
13	000063	Phạm Thị Hoàng Linh	Nữ	21/07/2009	10/2	
14	000065	Phạm Thị Thúy Loan	Nữ	01/07/2009	10/3	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 4
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000034	Huỳnh Văn	Đạt	Nam	27/12/2009	10/3	
2	000042	Châu Vũ Bảo	Hân	Nữ	27/01/2009	10/2	
3	000043	Nguyễn Bảo	Hân	Nữ	04/08/2009	10/3	
4	000045	Huỳnh Thế	Hiển	Nam	20/04/2009	10/3	
5	000046	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	01/12/2009	10/1	
6	000052	Lê Kiều Vĩnh	Hưng	Nam	06/11/2009	10/1	
7	000048	Nguyễn Bảo	Huy	Nam	04/09/2009	10/3	
8	000194	Lê Gia	Huy	Nam	15/12/2009	10/7	
9	000067	Nguyễn Thành	Luân	Nam	24/10/2009	10/2	
10	000074	Huỳnh Khoa Duy	Mạnh	Nam	27/06/2009	10/1	
11	000080	Dương Thu	Ngân	Nữ	01/09/2009	10/1	
12	000087	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	28/01/2009	10/3	
13	000088	Vũ Công	Nguyên	Nam	12/03/2009	10/3	
14	000091	Đoàn Thị Thảo	Nhi	Nữ	02/12/2009	10/2	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000056	Lê Công	Khanh	Nam	11/04/2009	10/2	
2	000057	Nguyễn Tất Gia	Khiêm	Nam	11/08/2009	10/3	
3	000058	Phan Văn	Khỏe	Nam	04/01/2009	10/1	
4	000061	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	29/07/2009	10/3	
5	000062	Phạm Lan	Linh	Nữ	14/11/2009	10/1	
6	000095	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	Nữ	11/09/2009	10/1	
7	000100	Lê Viết Anh	Quân	Nam	27/04/2009	10/2	
8	000103	Lư Thị Thục	Quyên	Nữ	20/02/2009	10/2	
9	000130	Lê Thị Thuỷ	Tiên	Nữ	06/02/2009	10/2	
10	000131	Lê Tấn	Tinh	Nam	07/11/2009	10/3	
11	000132	Cao Văn	Tinh	Nam	26/06/2009	10/1	
12	000134	Châu Thị Bảo	Trâm	Nữ	14/09/2009	10/3	
13	000135	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	Nữ	24/03/2009	10/2	
14	000133	Phạm Thu	Trang	Nữ	23/06/2009	10/2	

Danh sách này có 14 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

[Handwritten signature]

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000068	Đinh Quang	Luận	Nam	22/09/2009	10/3	
2	000070	Bùi Thị Thuý	Lưu	Nữ	09/11/2009	10/2	
3	000071	Lê Thị Diễm	Ly	Nữ	09/10/2009	10/1	
4	000072	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	Nữ	13/08/2009	10/1	
5	000073	Phạm Thị Khánh	Ly	Nữ	01/03/2009	10/3	
6	000136	Nguyễn Thùy	Trâm	Nữ	25/10/2009	10/1	
7	000137	Nguyễn Minh	Trí	Nam	16/01/2009	10/3	
8	000139	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	19/12/2009	10/3	
9	000141	Huỳnh Trung	Trực	Nam	17/06/2009	10/1	
10	000143	Trần Thị Linh	Trường	Nữ	10/08/2009	10/3	
11	000144	Đoàn Thị Ngọc	Tú	Nữ	31/03/2009	10/2	
12	000145	Nguyễn Quốc Anh	Tú	Nam	26/02/2009	10/1	
13	000147	Võ Văn	Tuấn	Nam	11/05/2009	10/3	
14	000148	Bùi Nhật	Tuệ	Nam	08/04/2009	10/2	
15	000150	Nguyễn Quốc	Tuyến	Nam	08/11/2009	10/3	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000076	Lê Trà My	Nữ	08/10/2009	10/1	
2	000077	Nguyễn Vy Na	Nữ	22/10/2009	10/1	
3	000078	Nguyễn Thùy Nga	Nữ	01/02/2009	10/1	
4	000079	Phạm Thị Quỳnh Nga	Nữ	20/11/2009	10/1	
5	000081	Lê Phương Ngân	Nữ	04/07/2009	10/3	
6	000082	Võ Hoàng Ngọc Ngân	Nữ	21/03/2009	10/2	
7	000083	Phan Văn Nghĩa	Nam	05/09/2009	10/2	
8	000084	Đinh Thị Như Ngọc	Nữ	01/08/2009	10/1	
9	000221	Trình Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	05/05/2009	10/7	
10	000223	Nguyễn Phạm Thảo Nguyên	Nữ	14/12/2009	10/7	
11	000151	Phạm Thị Tường Vi	Nữ	24/04/2009	10/1	
12	000153	Ngô Thị Ánh Vũ	Nữ	14/04/2009	10/3	
13	000154	Phạm Công Vũ	Nam	26/12/2009	10/1	
14	000155	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	14/04/2009	10/3	
15	000156	Nguyễn Trần Phương Vy	Nữ	11/01/2009	10/3	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000161	Nguyễn Văn Nhật	Bảo	Nam	15/03/2009	10/7	
2	000162	Phạm Gia	Bảo	Nam	15/10/2009	10/7	
3	000164	Trần Nhật	Bảo	Nam	01/10/2009	10/7	
4	000167	Phạm Công	Bình	Nam	31/10/2009	10/7	
5	000172	Lê Đức	Duy	Nam	26/01/2009	10/7	
6	000188	Phạm Vũ	Hòa	Nam	15/04/2009	10/7	
7	000086	Hồ Nhật	Nguyên	Nam	11/08/2009	10/1	
8	000089	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	09/05/2009	10/2	
9	000090	Đinh Vũ Minh	Nhật	Nam	13/09/2009	10/2	
10	000094	Nguyễn Vũ Tuyết	Nhi	Nữ	25/02/2009	10/1	
11	000230	Phạm Quỳnh	Nhi	Nữ	22/12/2009	10/7	
12	000096	Huỳnh Đoàn Tấn	Phát	Nam	31/05/2009	10/2	
13	000234	Nguyễn Chánh	Phong	Nam	29/08/2009	10/7	
14	000097	Lê Xuân	Phúc	Nam	07/09/2009	10/1	
15	000157	Nguyễn Thanh	Xuân	Nam	17/10/2009	10/2	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 9
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000190	Lê Văn Huân	Nam	21/08/2009	10/7	
2	000193	Hồ Quốc Huy	Nam	28/03/2009	10/7	
3	000196	Phan Văn Tuấn	Nam	19/10/2009	10/7	
4	000199	Nguyễn Nguyễn Hoàng Khang	Nam	02/04/2009	10/7	
5	000202	Nguyễn Phương Kiều	Nữ	19/12/2009	10/7	
6	000206	Đoàn Thị Thúy Loan	Nữ	01/05/2009	10/7	
7	000224	Phan Thái Nguyên	Nam	08/08/2009	10/7	
8	000098	Nguyễn Hồng Phúc	Nam	14/09/2009	10/3	
9	000099	Nguyễn Duy Pôn	Nam	02/03/2009	10/1	
10	000101	Nguyễn Ngọc Cường	Nam	22/10/2009	10/1	
11	000102	Huỳnh Quang Quy	Nam	04/12/2009	10/2	
12	000104	Nguyễn Hữu Quyên	Nam	14/09/2009	10/2	
13	000106	Lê Như Quỳnh	Nữ	21/08/2009	10/1	
14	000107	Hồ Công Sơn	Nam	28/01/2009	10/1	
15	000242	Trần Thị Tuyết Sương	Nữ	03/01/2009	10/7	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 10
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000227	Hồ Phạm Bảo	Nhi	Nữ	17/10/2009	10/7	
2	000229	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	09/09/2009	10/7	
3	000235	Nguyễn Đức Trường	Phước	Nam	09/09/2009	10/7	
4	000239	Trương Thế	Quốc	Nam	09/06/2009	10/7	
5	000241	Võ Hoàng	Son	Nam	27/08/2009	10/7	
6	000110	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	04/07/2009	10/3	
7	000111	Võ Nhật	Tân	Nam	10/04/2009	10/3	
8	000112	Nguyễn Lương Thanh	Thảo	Nữ	16/11/2009	10/3	
9	000250	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	15/09/2009	10/7	
10	000114	Trần Hoàng	Thiên	Nam	24/08/2009	10/3	
11	000115	Ngô Xuân	Thuận	Nam	10/05/2009	10/2	
12	000251	Phan Thị Mỹ	Thuận	Nữ	28/06/2009	10/7	
13	000118	Võ Thị Thanh	Thúy	Nữ	07/12/2009	10/3	
14	000116	Phan Thị Kim	Thùy	Nữ	21/08/2009	10/3	
15	000258	Trương Quang	Tiến	Nam	01/05/2009	10/7	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Sáng

TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ
KIỂM TRA GIỮA KỲ II, NH 24-25 KHỐI 10
Khóa ngày: 13/3-22/3/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 11
Môn kiểm tra: Công Nghệ CN

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	000120	Đoàn Thị Anh	Thư	Nữ	28/03/2009	10/2	
2	000123	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	13/08/2009	10/1	
3	000125	Phan Thị Minh	Thư	Nữ	20/02/2009	10/2	
4	000126	Võ Thị Minh	Thư	Nữ	07/06/2009	10/1	
5	000252	Lê Hồ Anh	Thư	Nữ	22/10/2009	10/7	
6	000256	Đinh Châu Hoài	Thương	Nữ	24/05/2009	10/7	
7	000129	Lê Hà	Tiên	Nữ	27/08/2009	10/3	
8	000257	Đoàn Thị Kim	Tiên	Nữ	23/11/2009	10/7	
9	000260	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	Nữ	19/06/2009	10/7	
10	000261	Huỳnh Thị Bích	Trâm	Nữ	19/06/2009	10/7	
11	000262	Võ Thùy	Trâm	Nữ	16/10/2009	10/7	
12	000268	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	01/04/2009	10/7	
13	000269	Huỳnh Ngọc	Tường	Nam	31/10/2009	10/7	
14	000273	Nguyễn Đoàn Duy	Vũ	Nam	19/08/2009	10/7	
15	000276	Nguyễn Văn	Vỹ	Nam	05/11/2009	10/7	

Danh sách này có 15 học sinh.

Ngày 03 tháng 03 Năm 2025



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Sáng